

Số: 509/QĐ-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên
và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 11/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thành Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-SGDHCM ngày 12/12/2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 25/10/2018 của Hội đồng Quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thông qua nội dung Quy định xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 8096/UBCK-PTTT ngày 10/12/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ban hành Quy định xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc phòng Quản lý Thành viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc phòng Quản lý Thành viên, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *me*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN,
- HĐQT, BKS;
- CTCK, TTLKCK;
- Lưu VT, TV (77). *✓*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Quang Trung
Nguyễn Vũ Quang Trung

QUY ĐỊNH

**Về việc xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 503/QĐ-SGDHCM ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tổng
Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, hình thức, thẩm quyền và thủ tục xử lý vi phạm các quy chế, quy định, quy trình do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là SGDCCK Tp.HCM) ban hành đối với công ty chứng khoán thành viên (sau đây viết tắt là Thành viên) và đại diện giao dịch do SGDCCK Tp.HCM tổ chức quản lý.

II. Nguyên tắc, hình thức xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, thời gian, tần suất xảy ra vi phạm, mức độ tác động và thiệt hại phát sinh từ vi phạm để quyết định hình thức xử lý vi phạm phù hợp.

2. Thời hiệu xử lý vi phạm là một (01) năm, kể từ ngày vi phạm. Thời điểm để tính thời hiệu xử lý vi phạm được quy định như sau:

a) Đối với vi phạm đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

b) Đối với vi phạm đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

3. Đối với các vi phạm nghiêm trọng, vi phạm lặp lại nhiều lần hoặc vi phạm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nhà đầu tư, SGDCCK Tp.HCM xử lý vi phạm đồng thời công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin của SGDCCK Tp.HCM.

4. Việc xử lý vi phạm do Tổng Giám đốc SGDCCK Tp.HCM quyết định. Trường hợp thành viên vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của SGDCCK Tp.HCM, SGDCCK Tp.HCM sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) để xử lý vi phạm theo quy định.

5. Hình thức xử lý vi phạm

Trường hợp thành viên vi phạm các quy định của SGDCK Tp.HCM, SGDCK Tp.HCM sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý sau:

- a) Nhắc nhở.
- b) Cảnh cáo.
- c) Ngắt kết nối giao dịch trực tuyến.
- d) Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch.
- e) Buộc hủy bỏ tư cách thành viên.

Chương II

CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ

I. Vi phạm Quy chế thành viên giao dịch tại SGDCK Tp.HCM

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp thành viên:

- a) Không tuân thủ chế độ báo cáo, công bố thông tin quy định, cụ thể:
 - Chậm nộp báo cáo/công bố thông tin định kỳ, bất thường hoặc theo yêu cầu theo quy định.
 - Không thông báo về việc thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định.
 - Không duy trì và cập nhật đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định; không thông báo với SGDCK Tp.HCM về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này.

(Ngày báo cáo/công bố thông tin cho SGDCK Tp.HCM là ngày gửi fax, dữ liệu điện tử (qua email hoặc hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận báo cáo/công bố thông tin), ngày SGDCK Tp.HCM nhận được báo cáo/thông tin công bố bằng văn bản đầy đủ và hợp lệ).

b) Chậm nộp các khoản giá dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính, các khoản giá dịch vụ phát sinh trong quá trình hoạt động tại SGDCK Tp.HCM quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp.

c) Không báo cáo bằng văn bản và bổ sung các tài liệu liên quan khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với Hồ sơ đăng ký thành viên giao dịch ban đầu.

d) Không báo cáo khi đại diện giao dịch bị thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán, không tiếp tục làm việc tại thành viên hoặc có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án.

e) Không thực hiện các yêu cầu của SGDCK Tp.HCM trong việc tham gia thử nghiệm các phương thức giao dịch mới, nâng cấp hệ thống giao dịch hoặc triển khai hệ thống giao dịch chung của SGDCK Tp.HCM với các thành viên giao dịch.

f) Không tuân thủ các nghĩa vụ thành viên khác theo quy định tại Điều 7 Quy chế thành viên giao dịch mà SGDCK Tp.HCM nhận thấy cần phải có hình thức xử lý là nhắc nhở.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp thành viên:

a) Sau khi bị SGDCK Tp.HCM nhắc nhở, gia hạn nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

b) Chậm nộp báo cáo/công bố thông tin quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo/công bố thông tin và không có công văn giải trình, xin gia hạn được SGDCK Tp.HCM chấp thuận.

c) Chậm nộp các khoản giá dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính, các khoản giá dịch vụ phát sinh trong quá trình hoạt động tại SGDCK Tp.HCM quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp theo quy định và trước đó đã hai (02) lần chậm nộp các khoản giá dịch vụ và bị xử lý bằng hình thức nhắc nhở.

d) Trong quá trình hoạt động, việc thay đổi, bổ nhiệm mới nhân sự ban lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin, nhân sự bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy chế thành viên giao dịch.

e) Khi sử dụng thông tin, dữ liệu giao dịch thuộc bản quyền của SGDCK Tp.HCM, thành viên không trích dẫn nguồn; cung cấp các thông tin, dữ liệu giao dịch của SGDCK Tp.HCM cho bên thứ ba mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của SGDCK Tp.HCM.

f) Không tuân thủ các nghĩa vụ khác quy định tại Điều 7 Quy chế thành viên giao dịch mà SGDCK Tp.HCM nhận thấy cần phải có hình thức xử lý là cảnh cáo.

3. Hình thức đình chỉ hoạt động giao dịch áp dụng trong trường hợp thành viên:

a) Không duy trì và không khắc phục được các điều kiện làm thành viên giao dịch theo thời hạn mà SGDCK TP.HCM yêu cầu.

b) Không nộp các khoản giá dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính, các khoản giá dịch vụ phát sinh trong quá trình hoạt động tại SGDCK Tp.HCM trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi có công văn cảnh cáo của SGDCK Tp.HCM.

c) Thuộc các trường hợp khác quy định tại Điều 22 Quy chế thành viên giao dịch.

4. Hình thức hủy bỏ tư cách thành viên áp dụng trong trường hợp thành viên:

a) Không duy trì và không có khả năng khắc phục để đáp ứng các điều kiện làm thành viên giao dịch quy định tại Quy chế thành viên giao dịch.

b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động giao dịch do không nộp các khoản giá dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính, các khoản giá dịch vụ phát sinh trong quá trình hoạt động tại SGDCK Tp.HCM mà vẫn không khắc phục được.

c) Vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống các quy định của SGDCK Tp.HCM hoặc có hành vi vi phạm gây thiệt hại lớn đến uy tín của SGDCK Tp.HCM.

d) Thuộc các trường hợp khác quy định tại Điều 23 Quy chế thành viên giao dịch.

II. Vi phạm Quy chế giao dịch chứng khoán và Quy định giao dịch trực tuyến tại SGDCK Tp.HCM

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
1	Thành viên giao dịch gửi lệnh không hợp lệ vào thời gian trước giờ giao dịch, trong giờ giao dịch, trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng, chiều và bị hệ thống giao dịch của SGDCK Tp.HCM từ chối với số lượng từ 100 thông điệp 2G trở lên/ngày.	Ngắt kết nối giao dịch trực tuyến cho đến khi thành viên giao dịch thành viên giao dịch khắc phục được lỗi, giải trình vi phạm và báo cáo kết quả khắc phục cho SGDCK Tp.HCM.
2	Thành viên giao dịch gửi lệnh không hợp lệ và bị hệ thống giao dịch của SGDCK Tp.HCM từ chối với số lượng từ 50 đến dưới 100 thông điệp 2G/ngày.	Nhắc nhở thành viên giao dịch và yêu cầu giải trình vi phạm.
3	Thành viên giao dịch gửi lệnh không hợp lệ và bị hệ thống giao dịch của SGDCK Tp.HCM từ chối với số lượng từ 10 đến dưới 50 thông điệp 2G/ngày.	Trong vòng một (01) tháng đối với cùng một lỗi vi phạm: - Vi phạm lần thứ hai: Nhắc nhở, yêu cầu thành viên giao dịch giải trình vi phạm. - Vi phạm lần thứ ba: Cảnh cáo thành viên giao dịch và yêu cầu thành viên giao dịch giải trình vi phạm. - Vi phạm lần thứ tư: Ngắt kết nối giao dịch trực tuyến cho đến khi thành viên giao dịch khắc phục được lỗi, giải trình vi phạm và báo cáo kết quả khắc phục cho SGDCK Tp.HCM.
4	Lỗi kỹ thuật.	Nhắc nhở, cảnh cáo hoặc ngắt kết nối giao dịch trực tuyến cho đến khi thành viên giao dịch thành viên giao dịch khắc phục được lỗi, giải trình vi phạm và báo cáo kết quả khắc phục cho SGDCK Tp.HCM.
5	Hủy lệnh cùng đợt khớp lệnh định kỳ.	- Trong vòng một (01) tháng, vi phạm từ một (01) đến ba (03) lệnh/ngày: + Vi phạm lần thứ nhất: Cảnh cáo thành viên giao dịch và yêu cầu thành viên giao dịch giải trình vi phạm. + Các lần vi phạm tiếp theo: tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, trong trường hợp xét thấy cần thiết SGDCK Tp.HCM sẽ ngắt kết nối giao dịch trực tuyến cho đến khi thành viên giao dịch

		<p>thành viên giao dịch khắc phục được lỗi, giải trình vi phạm và báo cáo kết quả khắc phục cho SGDCK Tp.HCM.</p> <p>- Trường hợp vi phạm từ bốn (04) lệnh/ngày trở lên: tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, trong trường hợp xét thấy cần thiết SGDCK Tp.HCM sẽ ngắt kết nối giao dịch trực tuyến cho đến khi thành viên giao dịch thành viên giao dịch khắc phục được lỗi, giải trình vi phạm và báo cáo kết quả khắc phục cho SGDCK Tp.HCM.</p>
6	Thành viên giao dịch bị ngắt kết nối trong giờ giao dịch và có số hiệu lệnh giao dịch trực tuyến (Order number) trùng với định dạng số hiệu lệnh gửi từ Dcterm.	Thành viên giao dịch sẽ không được thực hiện fallback ngay trong ngày giao dịch. Ngoài ra, Sở áp dụng các hình thức kỷ luật khác tùy theo loại lỗi vi phạm.
7	Thành viên giao dịch không giải trình vi phạm theo yêu cầu của SGDCK Tp.HCM.	Cảnh cáo thành viên giao dịch hoặc ngắt kết nối giao dịch trực tuyến tùy vào mức độ và số lần vi phạm không giải trình.
8	Thành viên giao dịch vi phạm nhiều lỗi khác nhau trong cùng một ngày giao dịch hoặc trong thời hạn ba (03) tháng.	Xử lý vi phạm tương ứng mức độ vi phạm.
9	Thành viên giao dịch vi phạm liên quan đến: Thay đổi nhà cung cấp giải pháp; Thay đổi về chức năng của hệ thống giao dịch của Thành viên hoặc các thay đổi khác.	Xử lý vi phạm tương ứng với mức độ vi phạm.
10	Thành viên giao dịch vi phạm liên quan đến: Thay đổi công nghệ của hệ thống thiết bị máy tính; Thay đổi cấu trúc mạng của hệ thống giao dịch của Thành viên hoặc thay đổi địa điểm kết nối giao dịch trực tuyến.	<p>- Trường hợp thay đổi nhưng chưa được sự chấp thuận của SGDCK Tp.HCM: Cảnh cáo thành viên giao dịch.</p> <p>- Trường hợp thay đổi nhưng chưa được sự chấp thuận của SGDCK Tp.HCM, đồng thời làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch trực tuyến, hệ thống giao dịch của SGDCK Tp.HCM; Hoặc không tuân thủ các quy định về giao dịch chứng khoán; Hoặc không đảm bảo các yêu cầu chức năng do SGDCK Tp.HCM quy định: Xử lý vi phạm tương ứng với mức độ vi phạm.</p>
11	Thành viên giao dịch vi phạm các quy định về kiểm soát việc nhập lệnh dẫn đến hủy thanh toán giao dịch.	Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, SGDCK Tp.HCM có thể ngắt kết nối giao dịch trực tuyến của thành viên giao dịch.



III. Vi phạm của đại diện giao dịch

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch:
 - a) Không mặc trang phục công sở, không khoác áo đại diện giao dịch hoặc không mang thẻ đại diện giao dịch trong khi làm việc tại sàn giao dịch.
 - b) Không giữ gìn trật tự, vệ sinh khu vực sàn giao dịch.
 - c) Mang thức ăn, thức uống hoặc hút thuốc trong khu vực sàn giao dịch.
 - d) Quay phim, chụp hình; tiếp khách cá nhân trong sàn.
 - e) Không tắt các thiết bị điện trước khi ra về; không sắp xếp gọn gàng áo đại diện giao dịch và ghế ngồi.
 - f) Không giữ gìn và bảo vệ an toàn tài sản tại sàn giao dịch.
2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch:
 - a) Đại diện giao dịch tiếp tục vi phạm sau khi bị nhắc nhở tại khoản 1 Mục III Chương II Quy định này.
 - b) Đại diện giao dịch vi phạm lần thứ nhất các trường hợp sau:
 - Sử dụng và truyền các thông tin không được SGDCK Tp.HCM cho phép.
 - Truy cập vào màn hình DCTERM khi chưa có sự cho phép của SGDCK Tp.HCM trong trường hợp hệ thống giao dịch của thành viên gặp sự cố phải thực hiện nhập lệnh tại sàn giao dịch của SGDCK Tp.HCM.
 - Tự ý cài đặt phần mềm vào trạm thiết bị đầu cuối hoặc sao chép dữ liệu khi chưa có sự cho phép của SGDCK Tp.HCM.
 - Có thái độ không hợp tác với SGDCK Tp.HCM khi SGDCK Tp.HCM thực hiện kiểm tra, giám sát trong giờ giao dịch. Không trả lời các nghi vấn và cung cấp những chứng từ khi có yêu cầu.
 - c) Hủy lệnh đặt trong cùng đợt khớp lệnh định kỳ từ một (01) đến ba (03) lệnh.
3. Đình chỉ đại diện giao dịch ba (03) tháng trong các trường hợp:
 - a) Đại diện giao dịch mang vũ khí, vật dễ cháy, nổ vào sàn.
 - b) Đại diện giao dịch tiếp tục vi phạm sau khi bị cảnh cáo theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Mục III Chương II Quy định này.
 - c) Hủy lệnh đặt trong cùng đợt khớp lệnh định kỳ từ bốn (04) lệnh trở lên.
4. Thu hồi Thẻ đại diện giao dịch trong các trường hợp:

Đại diện giao dịch tái phạm trong vòng sáu (06) tháng tiếp theo (sau khi chấp hành xong hình thức kỷ luật đình chỉ tư cách Đại diện giao dịch).

Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Mục III Chương II Quy định này có liên quan đến trang phục và tác phong của đại diện giao dịch, SGDCK Tp.HCM sẽ mời đại diện giao dịch liên quan ra khỏi sàn và tùy theo mức độ nghiêm trọng, SGDCK Tp.HCM sẽ áp dụng hình thức xử phạt phù hợp.

